

Số: /BC-TrH

Tân Hưng, ngày 08 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường
Năm học 2023-2024

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT về Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Công văn số 1204/SGDĐT-GDTP&DH ngày 26/4/2024 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2023 – 2024

Căn cứ Kế hoạch số 362/KH-GDĐT ngày 04/5/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Bảo về việc kiểm tra công tác ứng dụng CNTT và đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục năm học 2023-2024;

Thực hiện Công văn số 429/GDĐT ngày 22/5/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Bảo về việc hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT;

Trường THCS Tân Hưng – Thị Trấn đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường theo quy định. Trường THCS Tân Hưng – Thị Trấn báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- Công tác chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường:

+ Ban hành Kế hoạch số 143/KH-TrH ngày 01/6/2024 về việc tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023 – 2024.

+ Ra Quyết định số 144/QĐ-TrH ngày 03/6/2024 về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023-2024.

- Quy trình tự kiểm tra, đánh giá; lưu hồ sơ, minh chứng:

Nhà trường đã thực hiện theo đúng quy trình tự đánh giá như sau:

+ Hội đồng tiến hành tự đánh giá dựa trên các hồ sơ, minh chứng cụ thể và ghi chép biên bản đầy đủ, đúng quy định.

+ Hoàn thiện báo cáo công tác triển khai việc đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường.

+ Ra quyết định phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường.

+ Việc lưu hồ sơ, minh chứng được sắp xếp đóng quyển thành 2 bộ: lưu tại nhà trường và nộp Phòng GDĐT.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

Kết quả như sau:

- Nhóm tiêu chí I: Chuyển đổi số trong dạy, học: đạt **50/100** điểm; đáp ứng mức độ 2.

- Nhóm tiêu chí II: Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục: đạt **86/100** điểm; đáp ứng mức độ 3

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đã đạt được; ưu, nhược điểm; bài học kinh nghiệm

- Ưu điểm:

+ Nhà trường chú trọng bồi dưỡng đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh) có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Bồi dưỡng kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy - học hàng ngày.

+ Trong quản lý giáo dục, nhà trường đã triển khai số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung từ sở GDĐT, phòng GDĐT đến nhà trường. Hiện nay đã số hóa và định danh dữ liệu của giáo viên và học sinh. Cơ sở dữ liệu này đã hỗ trợ đắc lực công tác tuyển sinh và thống kê, báo cáo trong toàn trường. Nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý trường học, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử <http://csdl.haiphong.edu.vn>

Nhà trường đã sử dụng phần mềm QLCM <https://qlcm.haiphong.edu.vn/> để cập nhật và duyệt các kế hoạch, các sổ sách như sổ chủ nhiệm, kế hoạch bài dạy ... qua phần mềm. 100% cán bộ, giáo viên đều vận dụng hiệu quả, tích cực.

Nhà trường đã kịp thời ban hành các văn bản theo thẩm quyền về triển khai hoạt động chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị.

+ Về nhân lực, nhà trường triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, 100% học sinh lớp 6,7,8 được học Tin học 01 tiết/ tuần; mô hình giáo dục STEM được các nhóm chuyên môn và giáo viên thực hiện dạy lồng ghép trong các môn học, gắn việc học của học sinh thông qua các hoạt động ứng dụng công nghệ để giải quyết các bài toán và hiện tượng trong cuộc sống.

+ Về dạy - học, 100% giáo viên toàn trường ứng dụng CNTT vào giảng dạy.

+ Về cơ sở vật chất: Nhà trường đã cơ bản đầu tư cơ sở vật chất phục vụ hoạt động quản lý, dạy và học theo hướng hiện đại.

- Tồn tại, hạn chế

+ Một số máy móc thiết bị phục vụ chuyển đổi số còn thiếu; Chưa có phòng studio.

+ Hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet chưa đồng bộ, đôi khi chưa ổn định.

+ Trình độ tin học của một số CB, GV, NV còn hạn chế nên việc thực hiện UDCNTT còn gặp khó khăn, đặc biệt đối với các đồng chí GV lớn tuổi. Tỷ lệ GV tự khai thác các phần mềm xây dựng học liệu số chưa cao.

+ Nhà trường chưa có đủ các phòng học bộ môn, phòng đa chức năng; Có 01 phòng Tin nên khó khăn khi xếp phòng thực hành.

- Bài học kinh nghiệm

+ Ban giám hiệu nhà trường cần quan tâm, giám sát thường xuyên việc thực hiện các tiêu chí về mức độ chuyển đổi số để có những chỉ đạo kịp thời.

+ Cần tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm, thông suốt về tư tưởng và quyết tâm hợp lực thực hiện chuyển đổi số trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

+ Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường cần trau dồi kinh nghiệm cũng như trang bị kiến thức về công nghệ thông tin để đáp ứng kịp thời cho công tác giảng dạy và quản lý hồ sơ học sinh trên phần mềm trực tuyến.

3. Kiến nghị, đề xuất

Phòng Giáo dục cần tăng cường tổ chức các buổi tập huấn, bồi dưỡng cho CBQL, giáo viên về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học cũng như giúp học sinh tiếp cận với những phương pháp học tập hiện đại để việc chuyển đổi số trong các nhà trường đem lại hiệu quả cao hơn nữa.

Nhà trường cần đầu tư kinh phí để xây dựng hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet để được đồng bộ hơn, đáp ứng tốt việc thực hiện chuyển đổi số.

Trên đây là Báo cáo công tác tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023-2024 của trường THCS Tân Hưng – Thị Trấn./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (b/c);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hồng

